

Số: /KH-UBND

Quảng Xương, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số trên địa bàn huyện Quảng Xương năm 2023

PHẦN I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2022

I. Tình hình thực hiện các mục tiêu năm 2022

Trong năm 2022, hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn huyện Quảng Xương đã được các cấp uỷ đảng, chính quyền tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện đạt được những kết quả bước đầu; nhận thức về chuyển đổi số của các cấp uỷ đảng, chính quyền, các ngành, đoàn thể, cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp Nhân dân được nâng lên rõ rệt.

Đến nay, các nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2022 theo chỉ tiêu được giao trên địa bàn huyện Quảng Xương đã cơ bản hoàn thành. Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số được tăng cường; huyện đã triển khai tập huấn chuyển đổi số đến từng cán bộ, công chức, viên chức, tổ công nghệ số cộng đồng; các tổ công nghệ số cộng đồng đã tích cực hỗ trợ người dân trên địa bàn trong việc cài đặt và sử dụng các ứng dụng số. Đặc biệt là 05 xã, thị trấn được giao chỉ tiêu hoàn thành chuyển đổi số năm 2022 đã được các cấp uỷ đảng, chính quyền tập trung lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành các chỉ tiêu chuyển đổi số theo bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số cấp xã đã được Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn.

II. Tình hình thực hiện các nhiệm vụ năm 2022: có phụ lục 01 kèm theo; các văn bản chỉ đạo năm 2022: có phụ lục 02 kèm theo.

III. Danh mục các nhiệm vụ, dự án năm 2022: có phụ lục 03 kèm theo.

PHẦN II

NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. Căn cứ lập Kế hoạch

Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hoá đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Quyết định số 4216/QĐ-UBND ngày 06/10/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 969/QĐ-UBND ngày 18/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về giao chỉ tiêu hoàn thành chuyển đổi số cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022-2025;

Kế hoạch số 281/KH-UBND ngày 10/12/2022 của UBND tỉnh Thanh hóa về Chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa năm 2023;

Kế hoạch số 55-KH/HU ngày 23/3/2022 của Ban Chấp hành đảng bộ huyện Quảng Xương thực hiện Nghị Quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Kế hoạch số 175/KH-UBND ngày 19/11/2021 của UBND huyện Quảng Xương về chuyển đổi số trên địa bàn huyện Quảng Xương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

II. Mục tiêu

1. Mục tiêu tổng quát

Đẩy mạnh chuyển đổi số hướng tới thực hiện mục tiêu toàn diện theo Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hoá đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”. Trong đó, nhiệm vụ trọng tâm là phát triển chính quyền số, kinh tế số; gắn quá trình chuyển đổi số với cải cách hành chính nhằm nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước và cung cấp dịch vụ công của chính quyền các cấp, nhằm nâng cao chỉ số cải cách hành chính, năng lực cạnh tranh của huyện để phục vụ tốt hơn người dân và doanh nghiệp; bám sát định hướng chủ đề năm 2023 của Ủy ban Quốc gia chuyển đổi số là “Năm quốc gia về dữ liệu số”; tạo lập và khai thác dữ liệu số để tạo ra giá trị mới.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Hạ tầng số

- 100% cơ quan Đảng, chính quyền từ huyện đến xã kết nối mạng số liệu chuyên dùng của tỉnh.

- Tiếp tục duy trì triển khai hạ tầng kỹ thuật phục vụ Hội nghị trực tuyến từ cấp huyện đến cấp xã đảm bảo kết nối liên thông 4 cấp. Từng bước triển khai hệ thống phòng họp trực tuyến (2 chiều, 1 chiều) đến nhà văn hóa các thôn, tổ dân phố; trong năm 2023 hoàn thành triển khai phòng họp trực tuyến 1 chiều đến 100% nhà văn hóa các thôn, tổ dân phố thuộc các xã/thị trấn đã hoàn thành chuyển đổi số năm 2022 và nằm trong kế hoạch hoàn thành chuyển đổi số năm 2023 theo Quyết định số 969/QĐ-UBND ngày 18/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Khai thác hiệu quả mạng di động 3G/4G và mạng Internet cáp quang đảm bảo hoạt động ổn định, thông suốt trên 100% địa bàn dân cư;

- Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động có điện thoại thông minh đạt trên 80%;

- Tỷ lệ hộ gia đình kết nối Internet băng rộng đạt trên 80%.

2.2. Chính quyền số

- Duy trì 100% các văn bản, hồ sơ công việc được tạo lập, xử lý, ký số trên môi trường mạng (trừ văn bản có hồ sơ mật theo quy định).

- 80% báo cáo định kỳ (trừ nội dung mật) của các cơ quan nhà nước được cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

- 30% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản; 20% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số.

- 100% các thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình hoặc dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công của tỉnh và được cung cấp trên các phương tiện truy cập khác nhau.

- Tối thiểu có 06 xã hoàn thành chuyển đổi số cấp xã; trong đó 06 xã gồm: Quảng Định, Quảng Ngọc, Quảng Đức, Quảng Trung, Quảng Lộc, Quảng Hòa hoàn thành chuyển đổi số theo Quyết định số 1533/QĐ-UBND ngày 22/4/2022 của UBND huyện Quảng Xương về việc giao chỉ tiêu hoàn thành chuyển đổi số cơ quan, đơn vị, UBND các xã, trấn trên địa bàn huyện Quảng Xương giai đoạn 2022 – 2025.

- UBND huyện tham gia mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số theo kế hoạch của tỉnh.

- 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực điện tử thông suốt.

- Tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- Tối thiểu 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến, người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần.

2.3. Kinh tế số

- Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt trên 10%.

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt trên 50%.

- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số phục vụ quản lý hoạt động đạt trên 30%.

- 100% sản phẩm OCOP được đưa lên sàn thương mại điện tử.

- 80% hộ kinh doanh cá thể, doanh nghiệp nhỏ và vừa được trải nghiệm sử dụng các nền tảng công nghệ số phục vụ sản xuất, kinh doanh.

2.4. Xã hội số

- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt 50%;

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt trên 30%;

- Tỷ lệ người dân kết nối mạng được bảo vệ ở mức cơ bản đạt từ 50% trở lên;

- Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 90% trở lên;

- 100% người dân từ đủ 15 tuổi trở lên có điện thoại thông minh được cài và sử dụng app QuangXuong-S trên địa bàn huyện phục vụ quản lý lý điều hành của chính quyền và nhu cầu của người dân.

- Tỷ lệ dân số có hồ sơ sức khỏe điện tử (đầy đủ dữ liệu thông tin hành chính) đạt 100%; tỷ lệ dân số có hồ sơ sức khỏe điện tử bao gồm một hoặc đầy đủ các thông

tin tiền sử, y tế dự phòng, thông tin khám chữa bệnh đạt 30%; khuyến khích phát triển mô hình dịch vụ khám chữa bệnh từ xa.

- 100% các trường TH, TH&THCS, THCS trên địa bàn huyện hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số; triển khai kho học liệu số mở đạt 70%.

- Mỗi học sinh TH, TH&THCS, THCS trên địa bàn huyện đều có hồ sơ số về việc học tập cá nhân; mỗi cơ sở đào tạo đều triển khai hoạt động quản lý dạy và học trên môi trường số.

2.5. Bảo đảm an toàn thông tin

- 100% hệ thống thông tin được xác định cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ yêu cầu.

- 100% thiết bị đầu cuối được cài đặt giải pháp bảo vệ.

- 70% trường tiểu học, THCS, THPT được tuyên truyền, giáo dục kiến thức, kỹ năng cần thiết cho trẻ em để tham gia môi trường mạng an toàn.

- 100% các hệ thống thông tin được triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ yêu cầu trước ngày 01/6/2023.

- Tham gia diễn tập đảm bảo an toàn thông tin theo kế hoạch của tỉnh.

III. Nhiệm vụ và giải pháp

1. Nhiệm vụ và giải pháp chung

1.1. Nhận thức số

1.1.1. Tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

- Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của Nhà nước, các Đề án, Kế hoạch, văn bản chỉ đạo của các cấp về chuyển đổi số; gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của các cấp, các ngành trên địa bàn huyện.

- Tổ chức các hội nghị tập huấn, các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên đề để nâng cao kiến thức cơ bản, kỹ năng về chuyển đổi số CBCC, viên chức, người lãnh đạo trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, các tổ chức đoàn thể, doanh nghiệp trên địa bàn huyện.

- Tăng cường phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các doanh nghiệp công nghệ, viễn thông tập huấn các kỹ năng số cơ bản cho người dân về sử dụng Internet, thư điện tử, giao dịch điện tử, mua bán trực tuyến, tham gia sàn thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm an toàn thông tin cá nhân,...

1.1.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

Trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2022, Ban Chỉ đạo CDS huyện lựa chọn những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số của các đơn vị cấp xã, của doanh nghiệp, của người dân và tổ chức cho các đơn vị tham quan, học tập mô hình để rút kinh nghiệm triển khai thực hiện các nhiệm vụ năm 2023.

1.1.3. Kênh truyền thông “Chuyển đổi số” trên Zalo

100% cán bộ, công chức, người lao động tham gia kênh truyền thông “Chuyển đổi số” trên Zalo để đảm bảo việc cập nhật kịp thời thông tin về chuyển đổi số phục vụ công tác. Chỉ đạo các tổ công nghệ số cộng đồng chia sẻ, hướng dẫn cho người dân tham gia để cập nhật thông tin phục vụ nhu cầu giao dịch công việc.

1.2. Hạ tầng số.

- Nâng cấp hệ thống mạng nội bộ (LAN) tại UBND huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn đảm bảo các điều kiện để kết nối mạng diện rộng trên cơ sở mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

- Đầu tư nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, mua sắm thay thế những thiết bị đã cũ, lạc hậu đáp ứng yêu cầu phát triển CNTT trong các cơ quan hành chính nhà nước từ huyện đến xã. Duy trì tỉ lệ 1 người/1 máy. Đảm bảo 100% máy tính kết nối mạng LAN, mạng Internet.

- Duy trì có hiệu quả Hệ thống hội nghị trực tuyến, đảm bảo kết nối thông suốt từ huyện đến cơ sở nhằm đáp ứng nhu cầu họp trực tuyến giữa cơ quan Nhà nước. Hoàn thành triển khai phòng họp trực tuyến 1 chiều đến 100% nhà văn hóa các thôn, tổ dân phố thuộc các xã/thị trấn: Thị trấn Tân Phong, Quảng Lưu; các xã Quảng Bình, Tiên Trang, Quảng Yên, Quảng Định, Quảng Ngọc, Quảng Đức, Quảng Trung, Quảng Lộc, Quảng Hóa. Khuyến khích mở rộng hệ thống phòng họp trực tuyến về nhà văn hóa các thôn trong toàn huyện.

- Tiếp tục khai thác hiệu quả hệ thống phòng họp không giấy tờ trong việc tổ chức các hội nghị.

- Thực hiện chuyển đổi địa chỉ Internet thế hệ mới IPv6 cho toàn bộ hệ thống CNTT nội bộ, các dịch vụ có kết nối Internet của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện theo lộ trình của tỉnh.

- Xây dựng trang thông tin điện tử tại các xã, thị trấn phù hợp với quy định và điều kiện thực tế của địa phương, đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin phục vụ quản lý, điều hành của nhà nước và nhu cầu của người dân.

1.3. Dữ liệu số

- Chỉ đạo các phòng chuyên môn phối hợp với các ngành cấp trên trong việc rà soát, cập nhật, bổ sung các dữ liệu vào các cơ sở dữ liệu theo ngành, lĩnh vực trọng điểm: nông nghiệp, y tế, giáo dục và đào tạo, tài nguyên và môi trường, lao động, thương mại, xây dựng, văn hóa, thể thao và du lịch... bảo đảm dữ liệu được tạo lập tuân thủ theo định dạng máy đọc được, sẵn sàng khả năng chia sẻ, khai thác, sử dụng một cách dễ dàng.

- Triển khai giải pháp số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đối với các hồ sơ phát sinh từ năm 2023 về sau.

- Triển khai thực hiện Đề án “Chỉnh lý tài liệu tồn đọng và số hóa tài liệu lưu trữ tại các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố, giai đoạn 2022 – 2025” theo hướng dẫn của tỉnh.

1.4. Triển khai nền tảng số

- Tiếp tục khai thác, sử dụng có hiệu quả các nền tảng số đã triển khai.

- Đầu mối, phối hợp với các cơ quan chủ quản nền tảng số đã được UBND tỉnh lựa chọn và công bố tại Công văn số 8908/UBND-CNTT ngày 21/6/2022 và Sở Thông tin và Truyền thông để tổ chức triển khai sử dụng.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn cho Tổ công nghệ số cộng đồng các kỹ năng khai thác, sử dụng các nền tảng số phục vụ người dân.

- Chỉ đạo các Tổ công nghệ số cộng đồng hướng dẫn, thúc đẩy mọi người dân sử dụng nền tảng số được công bố tại địa chỉ: <https://congdanso.mic.gov.vn>.

- Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) và Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP); khai thác triệt để thông tin, dữ liệu đã có từ các cơ sở dữ liệu quốc gia; bảo đảm việc kết nối, chia sẻ dữ liệu tuân thủ theo Khung kiến trúc Chính quyền điện tử 2.0 của tỉnh.

1.5. Phát triển nhân lực số

Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức; người dân trên địa bàn huyện về chuyển đổi số để thực hiện các nhiệm vụ được giao, trong đó chú trọng tới bồi dưỡng, tập huấn kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và an toàn thông tin.

1.6. An toàn thông tin mạng

- Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân.

- Đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ về trang thiết bị, giải pháp kỹ thuật đảm bảo an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin của huyện.

- Hoàn thành phân loại, xác định, đề xuất phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ đối với các hệ thống thông tin đang vận hành trước tháng 6 năm 2023.

- Cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, tập huấn, diễn tập về an toàn thông tin mạng theo kế hoạch của tỉnh.

- Đẩy mạnh thực hiện Quy chế đảm bảo an toàn thông tin tại các cơ quan Nhà nước trên địa bàn huyện. Đưa công tác đảm bảo an toàn thông tin vào các chương trình, kế hoạch về chuyển đổi số của các cơ quan trên địa bàn huyện.

- Thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin mạng đối với các hệ thống thông tin của huyện. Ưu tiên đầu tư trang thiết bị an toàn thông tin cho các hệ thống phần mềm ứng dụng dùng chung, cơ sở dữ liệu quan trọng.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan chuyên trách về Công nghệ thông tin của tỉnh, các doanh nghiệp về an toàn thông tin thực hiện giám sát, thu thập thông tin, cảnh báo sớm các nguy cơ mất an toàn thông tin và thực hiện khắc phục kịp thời khi có sự cố xảy ra; giám sát, phát hiện và xử lý hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng

có thẩm quyền xử lý tin giả, thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng thuộc phạm vi quản lý.

- Có các biện pháp phòng chống thiên tai, cháy, nổ cho các thiết bị công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị.

2. Nhiệm vụ cụ thể

2.1. Chính quyền số

2.1.1. Nâng cấp hạ tầng mạng LAN cơ quan chính quyền huyện.

+ Đơn vị chủ trì: Văn phòng HĐND-UBND huyện

+ Đơn vị phối hợp: Các phòng chuyên môn; doanh nghiệp công nghệ thông tin, viễn thông.

+ Kinh phí: Nguồn ngân sách huyện.

+ Thời gian hoàn thành: Quý II năm 2023.

2.1.2. Xây dựng, nâng cấp Trang thông tin điện tử của các xã, thị trấn

+ Đơn vị chủ trì: UBND các xã, thị trấn

+ Đơn vị phối hợp: Phòng Văn hóa và Thông tin; doanh nghiệp công nghệ thông tin, viễn thông.

+ Kinh phí: Nguồn ngân sách cấp xã.

+ Thời gian hoàn thành: Quý II năm 2023.

2.1.3. Xây dựng đồng bộ hệ thống cơ sở dữ liệu lĩnh vực Giáo dục đảm bảo tính đúng, đủ, sống, sạch phục vụ việc giám sát và điều hành của chính quyền.

+ Đơn vị chủ trì: Phòng Giáo dục và Đào tạo.

+ Đơn vị phối hợp: Doanh nghiệp công nghệ thông tin, viễn thông; các cơ sở giáo dục trên địa bàn; các đơn vị có liên quan.

+ Kinh phí: Nguồn ngân sách cấp huyện, kinh phí sự nghiệp của các cơ sở giáo dục và nguồn xã hội hoá.

+ Thời gian hoàn thành: Quý II năm 2023.

2.1.4. Xây dựng đồng bộ hệ thống cơ sở dữ liệu lĩnh vực Y tế; kết nối dữ liệu từ phần mềm của cơ sở y tế với hồ sơ sức khoẻ điện tử của người dân; đảm bảo tính đúng, đủ, sống, sạch phục vụ việc giám sát và điều hành của chính quyền và chăm sóc sức khoẻ người dân.

+ Đơn vị chủ trì: Văn phòng HĐND-UBND huyện.

+ Đơn vị phối hợp: Doanh nghiệp công nghệ thông tin, viễn thông; Trung tâm Y tế huyện; Bệnh viện Đa khoa huyện; UBND các xã, thị trấn; Trạm y tế cấp xã, các đơn vị có liên quan.

+ Kinh phí: Nguồn ngân sách cấp huyện, kinh phí sự nghiệp của các cơ sở y tế và nguồn xã hội hoá.

+ Thời gian hoàn thành: Quý II năm 2023.

2.1.5. Cập nhật, đồng bộ 100% CSDL cán bộ công chức, viên chức lên hệ thống CSDL CBCCCVC tỉnh Thanh Hóa và CSDL CBCCCVC quốc gia.

+ Đơn vị chủ trì: Phòng Nội vụ.

+ Đơn vị phối hợp: Doanh nghiệp công nghệ thông tin, viễn thông; các phòng chuyên môn; UBND các xã, thị trấn và các đơn vị liên quan.

+ Kinh phí: Theo hướng dẫn của Sở Nội vụ.

+ Thời gian hoàn thành: Tháng 5 năm 2023.

2.1.6. Triển khai chữ ký số cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên ngành Giáo dục

+ Đơn vị chủ trì: Phòng Giáo dục và Đào tạo

+ Đơn vị phối hợp: Doanh nghiệp công nghệ thông tin, viễn thông; các cơ sở giáo dục trên địa bàn, các đơn vị có liên quan.

+ Kinh phí: Nguồn xã hội hoá.

+ Thời gian hoàn thành: Quý II năm 2023.

2.1.7. Triển khai chữ ký số cho cán bộ, viên chức, nhân viên ngành ngành Y tế

+ Đơn vị chủ trì: Văn phòng HĐND-UBND huyện.

+ Đơn vị phối hợp: Doanh nghiệp công nghệ thông tin, viễn thông; Trung tâm Y tế huyện; Bệnh viện Đa khoa huyện; Trạm y tế cấp xã; cơ sở y tế tư nhân...

+ Kinh phí: Nguồn xã hội hoá.

+ Thời gian hoàn thành: Quý II năm 2023.

2.1.8. Số hóa dữ liệu chuyên ngành: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính – Kế hoạch, Kinh tế và Hạ tầng, Văn hoá và Thông tin; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Nội vụ, các dự án đầu tư xây dựng (thuộc Ban QLDA và Đầu tư xây dựng),...

+ Đơn vị chủ trì: Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc cơ quan chính quyền huyện (theo chức năng nhiệm vụ chuyên môn).

+ Đơn vị phối hợp: Doanh nghiệp công nghệ thông tin, viễn thông; UBND các xã, thị trấn.

+ Kinh phí: Ngân sách huyện và nguồn tự chủ của các đơn vị sự nghiệp.

+ Thời gian hoàn thành: Quý III năm 2023.

2.1.9. Triển khai phần mềm Chatbot (Hệ thống nhắn tin và trả lời tự động) cho bộ phận một cửa tại cơ quan chính quyền huyện.

+ Đơn vị chủ trì: Văn phòng HĐND-UBND huyện

+ Đơn vị phối hợp: Doanh nghiệp công nghệ thông tin, viễn thông; các đơn vị có liên quan.

+ Kinh phí: Ngân sách huyện.

+ Thời gian hoàn thành: Quý II năm 2023.

2.1.10. Triển khai hệ thống truyền hình hội nghị một chiều đến các thôn, tổ dân phố phục vụ tổ chức hội nghị trực tuyến

+ Đơn vị chủ trì: UBND các xã, thị trấn.

+ Đơn vị phối hợp: Doanh nghiệp công nghệ thông tin, viễn thông; các phòng chuyên môn có liên quan.

+ Kinh phí: Nguồn xã hội hoá

+ Thời gian hoàn thành: Quý III năm 2023.

2.1.11. Xây dựng hệ thống đài truyền thanh thông minh tại trung tâm truyền thanh huyện và các đơn vị được giao hoàn thành nhiệm vụ NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu và hoàn thành chuyển đổi số năm 2023.

+ Đơn vị chủ trì: UBND các xã, thị trấn.

+ Đơn vị phối hợp: Doanh nghiệp công nghệ thông tin, viễn thông, các phòng chuyên môn có liên quan.

+ Kinh phí: Nguồn ngân sách cấp xã và nguồn xã hội hoá.

+ Thời gian hoàn thành: Quý III năm 2023.

2.1.12. Mở rộng hệ thống camera an ninh trật tự các xã, thị trấn tại các vị trí cần thiết và đảm bảo an toàn an ninh thông tin cho hệ thống camera.

+ Đơn vị chủ trì: UBND các xã, thị trấn.

+ Đơn vị phối hợp: Doanh nghiệp công nghệ thông tin, viễn thông; các phòng chuyên môn có liên quan.

+ Kinh phí: Nguồn ngân sách cấp xã và nguồn xã hội hoá.

+ Thời gian hoàn thành: Quý III năm 2023.

2.2. Kinh tế số

2.2.1. Hỗ trợ đưa sản phẩm OCOP, sản phẩm lợi thế của các hộ gia đình, cơ sở sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp... lên sàn thương mại điện tử.

+ Đơn vị chủ trì: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

+ Đơn vị phối hợp: Phòng Văn hóa và Thông tin; doanh nghiệp công nghệ thông tin, viễn thông, bưu điện,..; UBND các xã, thị trấn.

+ Kinh phí: Nguồn xã hội hoá.

+ Thời gian hoàn thành: Hàng tháng trong năm 2023.

2.2.2. Triển khai gắn tem truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn huyện

+ Đơn vị chủ trì: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

+ Đơn vị phối hợp: Doanh nghiệp công nghệ thông tin, viễn thông, bưu điện,..; UBND các xã (thị trấn).

+ Kinh phí: Nguồn xã hội hoá.

+ Thời gian hoàn thành: Hàng tháng trong năm 2023.

2.2.3. Hỗ trợ các doanh nghiệp chuyển đổi số

+ Đơn vị chủ trì: Phòng Tài chính – Kế hoạch

+ Đơn vị phối hợp: Doanh nghiệp công nghệ thông tin, viễn thông; các phòng chuyên môn có liên quan; UBND các xã, thị trấn; Hội doanh nghiệp huyện.

+ Kinh phí: Các doanh nghiệp và nguồn xã hội hoá.

+ Thời gian hoàn thành: tháng 5 năm 2023.

2.2.4. Xây dựng mô hình chợ 4.0

+ Đơn vị chủ trì: Phòng Kinh tế và Hạ tầng

+ Đơn vị phối hợp: Doanh nghiệp công nghệ thông tin, viễn thông; UBND các xã (thị trấn); Huyện đoàn Quảng Xương,...

+ Kinh phí: Ngân sách cấp xã và nguồn xã hội hoá.

2.3. Xã hội số

2.3.1. Triển khai app Quangxuong-S phục vụ quản lý điều hành của chính quyền và nhu cầu của người dân.

+ Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa và Thông tin.

+ Đơn vị phối hợp: Doanh nghiệp công nghệ thông tin, viễn thông; các phòng chuyên môn có liên quan; UBND các xã, thị trấn.

+ Kinh phí: Ngân sách cấp huyện, cấp xã và nguồn xã hội hoá

+ Thời gian hoàn thành: Quý II năm 2023.

2.3.2. Lắp đặt Wifi công cộng tại một số điểm tập trung đông người: Nhà văn hoá các thôn, tổ dân phố các xã, thị trấn; khu vực bãi biển Tiên Trang, Trung tâm thương mại Thị Trấn Tân Phong, Chợ Lưu vệ, Công viên Hòa Vang,...

+ Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa và Thông tin, UBND các xã, thị trấn.

+ Đơn vị phối hợp: Doanh nghiệp công nghệ thông tin, viễn thông; UBND các xã, thị trấn.

+ Kinh phí: Nguồn ngân sách cấp xã và nguồn xã hội hoá (để thực hiện lắp camera tại nhà văn hóa thôn, tổ dân phố). Nguồn ngân sách huyện (để thực hiện lắp camera tại các điểm tập trung đông người do huyện lựa chọn).

+ Thời gian hoàn thành: Quý II năm 2023.

2.3.3. Triển khai hệ thống chi trả lương, phụ cấp cho cán bộ không chuyên trách cấp xã qua tài khoản

+ Đơn vị chủ trì: Phòng Tài chính – Kế hoạch

+ Đơn vị phối hợp: Doanh nghiệp công nghệ thông tin, viễn thông; các ngân hàng trên địa bàn huyện; UBND các xã, thị trấn.

2.3.4. Triển khai mở tài khoản thanh toán điện tử (mở tài khoản tại ngân hàng, ví điện tử...), chữ ký số cho công dân trên địa bàn huyện (từ 15 tuổi trở lên)

+ Đơn vị chủ trì: UBND các xã, thị trấn.

+ Đơn vị phối hợp: Doanh nghiệp viễn thông; các ngân hàng trên địa bàn huyện; MTTQ và các tổ chức đoàn thể cấp huyện, cấp xã.

+ Thời gian hoàn thành: Hàng tháng trong năm 2023.

2.3.5. Triển khai Bản đồ số hóa các di tích đã được xếp hạng trên địa bàn để phục vụ việc tìm kiếm thông tin các khu di tích, thông tin về các quan, đơn vị, thôn (tổ dân phố) trên địa bàn thông qua việc quét mã QR.

+ Đơn vị chủ trì: UBND các xã, thị trấn, cơ quan, đơn vị.

- + Đơn vị phối hợp: Doanh nghiệp công nghệ thông tin, viễn thông
- + Thời gian hoàn thành: Hàng tháng trong năm 2023.

IV. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này bao gồm: Ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư của doanh nghiệp, tư nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc cơ quan chính quyền huyện; UBND các xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị, căn cứ nhiệm vụ được giao nêu trên chủ động lập, phê duyệt dự toán để thực hiện hoặc báo cáo về UBND huyện để được chỉ đạo thực hiện đối với nhiệm vụ kinh phí ngân sách huyện đảm bảo. Thời gian hoàn thành trước ngày 15/4/2023.

V. Tổ chức thực hiện

1. Ban Chỉ đạo chuyển đổi số huyện Quảng Xương

Chỉ đạo, đôn đốc, điều phối chung việc triển khai thực hiện Kế hoạch và các hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn huyện Quảng Xương.

2. Các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc cơ quan chính quyền huyện; UBND các xã, thị trấn, các cơ quan, đơn vị

Trên cơ sở mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được giao trong Kế hoạch này, Thủ trưởng các phòng, đơn vị sự nghiệp và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình xây dựng kế hoạch; phân công lãnh đạo trực tiếp chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, tổ chức triển khai thực hiện; tích cực, chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai hiệu quả các nhiệm vụ được giao; đề xuất UBND huyện (thông qua Phòng Văn hoá và Thông tin) điều chỉnh những nội dung, nhiệm vụ do thực tế phát sinh, nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch và đảm bảo sự phù hợp với các mục tiêu, yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội toàn tỉnh.

3. Đề nghị các doanh nghiệp bưu chính, công nghệ thông tin, viễn thông, trên địa bàn chủ động ưu tiên các nguồn lực để khẩn trương đầu tư xây dựng, phát triển cơ sở hạ tầng và các dịch vụ công nghệ thông tin, truyền thông.

4. Giao phòng Văn hoá và Thông tin là cơ quan đầu mối tổng hợp, đôn đốc các phòng, đơn vị sự nghiệp và UBND cấp xã trong quá trình tổ chức, thực hiện các công việc đảm bảo chất lượng và thời gian theo quy định; định kỳ tổng hợp báo cáo, kiến nghị UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện các biện pháp cần thiết nhằm đảm bảo Kế hoạch được thực hiện hiệu quả và đồng bộ.

5. Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch huyện

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, tăng cường phát thanh nội dung, nhiệm vụ của kế hoạch đến toàn thể cán bộ công chức, viên chức, nhân dân trên địa bàn huyện.

- Xây dựng tin, bài về chuyển đổi số của huyện để đăng tải trên trang thông tin điện tử tại chuyên mục “Chuyển đổi số”.

- Xây dựng phóng sự, tin, bài tuyên truyền về công tác Chuyển đổi số của huyện trọng tâm là phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và nhiệm vụ chuyển đổi số với cải cách hành chính nhằm phục vụ người dân và doanh nghiệp.

6. Đề nghị Hội doanh nghiệp huyện Quảng Xương

Hội doanh nghiệp huyện làm đầu mối phối hợp với các đơn vị có liên quan hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng và triển khai kế hoạch chuyển đổi số trong doanh nghiệp, từng bước thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp, nâng cao năng lực số của doanh nghiệp; phân đấu hoàn thành các chỉ tiêu chuyển đổi số doanh nghiệp theo chỉ tiêu tỉnh giao.

7. Đề nghị Ủy ban MTTQ và các tổ chức đoàn thể cấp huyện

- Tuyên truyền sâu rộng về nội dung Kế hoạch này và các văn bản liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên, người lao động và Nhân dân trên địa bàn huyện.

- Chỉ đạo theo ngành dọc đến cấp xã phối hợp UBND các xã, thị trấn thiết lập mạng lưới công nghệ số cộng đồng hỗ trợ triển khai chính quyền số, kinh tế số và xã hội số đến hội viên, đoàn viên và Nhân dân.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023, UBND huyện yêu cầu các phòng, đơn vị liên quan và UBND xã, thị trấn nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Thanh Hoá (báo cáo);
- Ban chỉ đạo chuyên đổi số tỉnh (báo cáo);
- Sở Thông tin và Truyền thông (báo cáo);
- Thường trực Huyện Ủy (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- VP Huyện ủy, VP HĐND - UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện;
- Đảng ủy, UBND các xã, thị trấn;
- Các doanh nghiệp trên địa bàn;
- Lưu: VT, VHTT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Thịnh

Phụ lục số 01**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ
CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2022**

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /2/2023 của UBND huyện
Quảng Xương)

1. Nhận thức số**1.1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số**

- UBND huyện đã tổ chức 04 hội nghị về xây dựng Đề án chuyển đổi số huyện Quảng Xương giai đoạn 2022-2025 định hướng đến năm 2030; 01 hội nghị chuyên đề về xã hội số, công dân số gắn với mô hình xây dựng xã hội học tập; 02 Hội nghị sơ kết chuyển đổi số và quán triệt thực hiện chỉ tiêu được giao về chuyển đổi số năm 2022; tham gia các hội nghị trực tuyến do cấp trên tổ chức và tổ chức mở rộng đối tượng tham dự các hội nghị trực tuyến đến điểm cầu các xã, thị trấn về nội dung chuyển đổi số.

- Biên tập và đăng 19 tin, bài về chuyển đổi số trên Trang thông tin điện tử của huyện và 90 tin bài tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cấp huyện và cấp xã.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các doanh nghiệp viễn thông tổ chức 10 lớp tập huấn về chuyển đổi số, trong đó 02 lớp dành cho đối tượng là thành viên Ban chỉ đạo chuyển đổi số cấp huyện, cấp xã, cán bộ công chức các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện; 08 lớp dành cho tổ công nghệ số cộng đồng các xã, thị trấn. Phối hợp với Bưu điện tỉnh tổ chức tập huấn hướng dẫn hỗ trợ nông dân đưa sản phẩm Ocop, sản phẩm lợi thế lên sàn thương mại điện tử.

- Tổ chức tuyên truyền hưởng ứng ngày Chuyển đổi số Quốc gia năm 2022 trên hệ thống đài truyền thanh huyện, đài truyền thanh các xã, thị trấn, đặt banner trên các Trang thông tin điện tử,...

2. Thể chế số

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông, UBND huyện Quảng Xương đã ban hành 26 văn bản về triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn huyện (03 Kế hoạch, 06 Quyết định, 02 báo cáo, 15 Công văn) (Phụ lục 01).

2.2. Hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số năm 2022

Huyện đã ban hành Quyết định số 943/QĐ-UBND ngày 08/03/2022 về việc Thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số huyện Quảng Xương với tổng số thành viên là 13 thành viên, trong đó Trưởng Ban chỉ đạo là Chủ tịch UBND huyện, Phó Ban thường trực là Phó chủ tịch UBND huyện phụ trách văn xã, phó ban là Phó trưởng phòng Văn hoá và Thông tin, thành viên Ban chỉ đạo là các trưởng phòng, ngành cấp huyện. Trong năm 2022 Ban chỉ đạo chuyển đổi số huyện đã tập trung thực hiện nhiệm vụ:

- Ban hành quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ các thành viên BCD; thành lập tổ giúp việc cho BCD để tham mưu thực hiện nhiệm vụ.

- Chỉ đạo triển khai, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số cấp huyện, cấp xã theo kế hoạch năm.

- Tham gia các hội nghị chuyển đổi số do Trung ương, tỉnh, huyện tổ chức.

- Các thành viên được giao phụ trách các đơn vị, cơ sở đã chỉ đạo, hướng dẫn các xã, thị trấn; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số thuộc các lĩnh vực của sở ngành chủ quản; hướng dẫn UBND các xã, thị trấn thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số, Tổ công nghệ số cộng đồng các thôn khu phố; xây dựng quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo.

- Tham mưu cho UBND huyện tổ chức tập huấn nâng cao năng lực chuyển đổi số cho tổ công nghệ số cộng đồng; chỉ đạo tổ giúp việc phối hợp với Trung tâm Văn hoá, Thông tin, Thể thao và Du lịch thực hiện tuyên truyền các nhiệm vụ về chuyển đổi số trên địa bàn huyện. BCD huyện đã tổ chức 04 buổi giao ban hoạt động của BCD để đôn đốc thực hiện nhiệm vụ.

Chỉ đạo các xã, thị trấn đã thành lập Ban chỉ đạo của 26 xã, thị trấn trên 400 thành viên; thành lập 188 tổ công nghệ số cộng đồng với 564 thành viên.

3. Hạ tầng số

Hạ tầng viễn thông, internet băng thông rộng được phủ cập đến tất cả 188 thôn, tổ dân phố trên địa bàn huyện, đảm bảo chất lượng dịch vụ phục vụ kết nối các hệ thống thông tin; cung cấp dịch vụ chuyển đổi số phục vụ các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, người dân trên địa bàn; đảm bảo an toàn mạng lưới, an toàn, an ninh thông tin cho các hệ thống trên địa bàn. Trên địa bàn huyện có hơn 150 trạm BTS đáp ứng nhu cầu cung cấp dịch vụ 2G, 3G, 4G. Tỷ lệ hộ dân đăng ký thuê bao dịch vụ Internet đạt gần 85,4%. Tỷ lệ người dân có điện thoại thông minh đạt 45,6%. Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt trên 77,5%.

Các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông đã bước đầu hỗ trợ, tư vấn cho người dân và doanh nghiệp về chuyển đổi số như: Hướng dẫn sử dụng các ứng dụng thanh toán không dùng tiền mặt; hỗ trợ tham gia các sàn thương mại điện tử, gán mã QR Code.

Các ngân hàng trên địa bàn huyện đã đẩy mạnh việc phát hành thẻ ngân hàng, chuyển đổi thẻ ngân hàng từ thẻ từ sang thẻ chip, đảm bảo an ninh, an toàn trong thanh toán và gia tăng các dịch vụ thanh toán thuận lợi kết nối với các hệ thống thanh toán khác. Nhiều cơ sở, tổ chức kinh doanh trên địa bàn đã chấp nhận hình thức thanh toán không dùng tiền mặt. Số lượng người dân địa bàn huyện mở tài khoản ngân hàng và sử dụng tài khoản ngân hàng để thanh toán cho các giao dịch mua bán ngày càng tăng. Tỷ lệ người dân từ đủ 15 tuổi trở lên có tài khoản ngân hàng đạt 49,5%.

Toàn huyện đã lắp đặt được hơn 600 Camera giám sát an ninh, hệ thống Camera an ninh tại các xã, thị trấn được kết nối về trung tâm xã, thị trấn để quản lý, vận hành.

Các trường học, cơ sở giáo dục trên địa bàn đã đẩy mạnh triển khai thực hiện việc ứng dụng CNTT trong dạy học và tương tác với phụ huynh học sinh.

Ngành y tế đã tăng cường ứng dụng CNTT trong việc thực hiện các khâu khám chữa bệnh cho người dân.

100% cơ quan, đơn vị trong hệ thống hành chính của huyện có mạng nội bộ (LAN), kết nối internet băng thông rộng. Tỷ lệ máy tính/cán bộ, công chức đạt 100%; tỷ lệ máy tính có kết nối internet băng thông rộng đạt 100%...

4. Dữ liệu số

Trên cơ sở Quyết định số 5355/QĐ-UBND ngày 16/12/2020 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc Ban hành cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Thanh Hoá; UBND huyện Quảng Xương đã đưa vào sử dụng một số cơ sở dữ liệu dùng chung như:

- Cơ sở dữ liệu về trang thông tin điện tử huyện và trang thông tin điện tử các xã, thị trấn: Hoạt động đảm bảo theo Nghị định 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng: đã cũng cấp đầy đủ thông tin về lãnh đạo, và thông tin về hoạt động cơ quan nhà nước cấp huyện, cấp xã

- Cơ sở dữ liệu quản lý văn bản đi, đến, điều hành tác nghiệp trên hệ thống phần mềm TdOffice: 100% các văn bản, hồ sơ công việc đã được tạo lập, xử lý, ký số, lưu trữ trên môi trường mạng

- Cơ sở dữ liệu về hệ thống thông tin một cửa điện tử: 100% TTHC được số hoá tiếp nhận và trả kết quả trên hệ thống thông tin một cửa điện tử

- Cơ sở dữ liệu về theo dõi và thực hiện nhiệm vụ: đã triển khai thực hiện đến toàn thể cán bộ công chức cấp huyện, cấp xã và các phòng ban chuyên môn qua phần mềm theo dõi nhiệm vụ của tỉnh, của huyện.

- Cơ sở dữ liệu khai báo và quyết toán từ tabmis: Máy chủ tabmis được đặt tại phòng Tài chính – Kế hoạch UBND huyện; việc thực hiện thanh quyết toán trên hệ thống đều thực hiện đảm bảo theo quy định, đảm bảo cung cấp cơ sở dữ liệu cho việc đánh giá, phân tích, tổng hợp cho sở ngành chủ quản

5. Nền tảng số

Các hệ thống nền tảng đang được ứng dụng trong các cơ quan Nhà nước trên địa bàn huyện phục vụ cho phát triển Chính quyền điện tử trên địa bàn như: Hệ thống Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc (TD Office); Hệ thống một cửa điện tử cấp huyện, cấp xã liên kết với Cổng Dịch vụ công của tỉnh, Cổng Dịch vụ công Quốc gia; Hệ thống Hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp; dữ liệu quốc gia về dân cư; Hệ thống trang Thông tin điện tử huyện, trang Thông tin điện tử các xã, thị trấn; Hệ thống Quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm; Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ trong kiểm soát thủ tục hành chính; Hệ thống báo cáo tổng hợp của Thanh tra Chính phủ; nền tảng sàn thương mại điện tử phục vụ phát triển kinh tế số; Nền tảng thanh toán số phục vụ phát triển Xã hội số, nền tảng họp trực tuyến, nền tảng học trực tuyến, hóa đơn điện tử...

6. Nhân lực số

- UBND huyện Quảng Xương có 01 công chức tham mưu quản lý nhà nước về ứng dụng CNTT và chuyển đổi số tại phòng Văn hóa và Thông tin; cấp xã bố trí cán bộ công chức văn hoá-xã hội và công chức Văn phòng Thống kê phụ trách tham mưu chuyển đổi số cấp xã, thị trấn.

- 26/26 xã thị trấn đã thành lập 188 tổ công nghệ số cộng đồng gồm 564 thành viên tham gia.

Huyện thường xuyên phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các doanh nghiệp Viễn thông VNPT, Viettel, Bui chính để tranh thủ nguồn nhân lực CNTT phục vụ chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

7. An toàn thông tin mạng

- Việc bảo đảm an toàn thông tin được UBND huyện đặc biệt quan tâm chỉ đạo, triển khai theo Quyết định số 1293/2017/QĐ-UBND ngày 25/4/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa về ban hành Quy chế đảm bảo an toàn thông tin mạng trong hoạt động ứng dụng CNTT của các cơ quan quản lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Huyện đã kiện toàn bố trí cán bộ chuyên trách quản lý về an toàn thông tin cho đơn vị; trang bị, cài đặt các phần mềm diệt virus cho hệ thống máy tính của các phòng chuyên môn, triển khai sử dụng phần mềm xử lý mã độc; ban hành các quy chế, quy định bảo đảm an toàn thông tin; thường xuyên tuyên truyền nâng cao nhận thức về an toàn thông tin mạng.

- Thường xuyên tiến hành kiểm tra, đánh giá các hệ thống thông tin về việc đảm bảo an toàn thông tin, về cơ bản các cơ quan đều chấp hành đầy đủ quy định về đảm bảo an toàn thông tin theo quy định của tỉnh, của huyện. Triển khai thực hiện Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ và các văn bản liên quan của Bộ Thông tin và Truyền thông. Sở Thông tin và Truyền thông đã phê duyệt xác định cấp độ an toàn hệ thống thông tin theo hồ sơ đề xuất của UBND huyện Quảng Xương. Huyện ban hành Phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ được thực hiện theo thuyết minh trong hồ sơ đề xuất cấp độ của huyện, kiện toàn tổ ứng cứu sự cố an toàn an ninh thông tin.

8. Chính quyền số

- Hệ thống Quản lý văn bản và hồ sơ công việc (TD-office): được sử dụng ổn định, hiệu quả. Cung cấp 100% tài khoản cho cán bộ, công chức, viên chức từ huyện đến xã thực hiện trao đổi văn bản trên hệ thống. Tỷ lệ văn bản ký số của lãnh đạo và cơ quan duy trì ở mức cao, xếp trong top 10 đơn vị dẫn đầu toàn tỉnh

-Trang thiết bị và hạ tầng CNTT của các phòng, ban, đơn vị thuộc huyện, UBND cấp xã đảm bảo kết nối ổn định, thông suốt; an toàn, bảo mật thông tin; 100% cán bộ công chức, viên chức được trang bị máy vi tính; 100% các đơn vị có mạng LAN, các máy tính được kết nối mạng Internet băng thông rộng phục vụ công tác chuyên môn.

- Ứng dụng phục vụ chỉ đạo điều hành:

100% cán bộ, công chức đã thực hiện tiếp nhận, luân chuyển, xử lý văn bản đi/đến, dự thảo, xin ý kiến, trình duyệt, ký số, phát hành văn bản trên phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc;

100% văn bản và hồ sơ công việc được thực hiện trên môi trường mạng.

100% cán bộ, công chức, viên chức tại UBND huyện và UBND các xã, thị trấn được cấp tài khoản thư công vụ của tỉnh và thường xuyên khai thác sử dụng trong giao dịch công việc.

- Ứng dụng phục vụ người dân và doanh nghiệp:

Huyện đã tập trung chỉ đạo khai thác, sử dụng hiệu quả Cổng dịch vụ công, hệ thống một cửa điện tử cấp huyện, cấp xã; đảm bảo 100% các thủ tục hành chính được

tiếp nhận, xử lý trên hệ thống một cửa điện tử; đảm bảo đạt các chỉ tiêu về tiếp nhận, xử lý hồ sơ trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 theo chỉ tiêu tỉnh giao.

Tổng số hồ sơ trực tuyến toàn huyện là 6.528 hồ sơ (Kết quả tính đến ngày 07/12/2022), trong đó:

Cấp huyện: Tiếp nhận 826 hồ sơ, gồm 771 hồ sơ trực tuyến mức độ 3; 55 hồ sơ trực tuyến mức độ 4, đã xử 826 hồ sơ trực tuyến, đạt tỷ lệ 100% vượt chỉ tiêu tỉnh giao.

Cấp xã: Tiếp nhận 5.702 hồ sơ, gồm 3.654 hồ sơ trực tuyến mức độ 3, 2.048 hồ sơ trực tuyến mức độ 4. Đã xử lý 3.650 hồ sơ trực tuyến mức độ 3, đạt tỷ lệ 99,89%, vượt chỉ tiêu tỉnh giao; xử lý 2.021 hồ sơ trực tuyến mức độ 4, đạt tỷ lệ 98,68 % vượt chỉ tiêu tỉnh giao.

Trang thông tin điện tử của huyện đã thường xuyên cung cấp tin, bài viết, các văn bản, thông tin phổ biến pháp luật, cập nhật, niêm yết, công khai thủ tục hành chính sau khi thủ tục hành chính được công bố; thường xuyên đăng tải tin bài liên quan đến nội dung chuyên đổi số và các tin bài tuyên truyền trên hệ thống đài truyền thanh huyện để tuyên truyền, phổ biến nội dung về chuyển đổi số cho người dân và doanh nghiệp.

Hệ thống camera an ninh được nhiều cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn đầu tư lắp đặt ở các vị trí quan trọng nhằm phục vụ công tác đảm bảo an ninh trật tự, hiện nay trên địa bàn huyện đã có 16 xã, thị trấn lắp đặt hơn 600 camera giám sát an ninh, các đơn vị đã lắp đặt được nhiều camera giám sát như: Xã Tiên Trang 80 camera, Quảng Khê 50 camera, Quảng Lưu 46 camera, thị trấn Tân Phong 33 camera, Quảng Hợp 60 camera, Quảng Thái 31 camera...

Tiếp tục sử dụng hiệu quả phòng họp trực tuyến tại huyện và 26 xã, thị trấn phục vụ tốt công tác chỉ đạo điều hành từ huyện đến xã. Kết nối liên thông với hệ thống truyền hình hội nghị cấp tỉnh.

Đầu tư và sử dụng hiệu quả Hệ thống phòng họp không giấy tại cơ quan UBND huyện.

- Triển khai các hệ thống thông tin dùng chung từ Trung ương tới địa phương:

Các phòng chuyên môn, đơn vị cấp huyện, UBND các xã thị trấn đã sử dụng, khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin dùng chung do các Bộ, ngành triển khai, như: Cổng dịch vụ công quốc gia, Phần mềm Hộ tịch, Lý lịch tư pháp, Cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục và đào tạo về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; phần mềm Quản lý phổ cập, xoá mù; phần mềm bảo hiểm xã hội,...

9. Kinh tế số

Huyện đã triển khai Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 12/4/2022 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc triển khai đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá giai đoạn 2021- 2025.

Các doanh nghiệp đã triển khai cung cấp dịch vụ chuyển đổi số phục vụ các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, người dân trên địa bàn, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp, hộ sản xuất, kinh doanh sử dụng các ứng dụng thanh toán không dùng tiền

mặt; hỗ trợ tham gia các sàn thương mại điện tử, gán mã QR Code. Tỷ lệ hộ dân đăng ký thuê bao dịch vụ Internet và sử dụng điện thoại thông minh, mở tài khoản ngân hàng ngày một tăng.

Mạng lưới khám, chữa bệnh trực tuyến đã được triển khai trên địa bàn góp phần thu hẹp khoảng cách y tế giữa tuyến Trung ương và địa phương; nhờ vậy, tỷ lệ chuyển tuyến giảm xuống giúp tiết kiệm chi phí cho người dân và giảm tải cho hệ thống y tế.

Việc áp dụng CNTT vào giảng dạy và trao đổi bằng hình thức trực tuyến đã nâng cao sự tương tác giữa người dạy và người học, trở thành hoạt động cần thiết, mang lại nhiều sự thuận tiện (đặc biệt là trong thời gian thực hiện cách ly phòng chống dịch Covid-19), như giảm thời gian đi lại, tra cứu tài liệu, tăng khả năng tự học, tự đọc... Cũng qua việc áp dụng công nghệ số vào giảng dạy, trình độ sử dụng công nghệ thông tin của người dạy và người học đều được nâng cao.

Việc quảng bá thương hiệu, sản phẩm của các doanh nghiệp trên địa bàn huyện đã được quan tâm triển khai. Huyện đã lựa chọn và cung cấp cho Sở Thông tin và Truyền thông Thanh Hóa danh sách 20 sản phẩm của huyện đã được công nhận là sản phẩm Ocop, sản phẩm tiềm năng để truyền thông lan tỏa. Đăng ký cho 06 doanh nghiệp, hộ kinh doanh tham gia tập huấn sử dụng cổng thông tin thương mại điện tử do Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh tổ chức. Hiện nay, huyện đã có hai doanh nghiệp có sản phẩm Ocop tham gia sàn giao dịch điện tử: Công ty Đông Y Quang Anh với sản phẩm Lá xông cảm lạnh và Ngâm chân Mộc Việt; Công ty Cổ phần XD&TM Phong cách mới với các sản phẩm bột rau quả.

10. Xã hội số

Các cấp ủy chính quyền từ huyện đến cơ sở đã tập trung tuyên truyền nâng cao nhận thức cho nhân dân về chuyển đổi số như: sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, đăng ký sử dụng tài khoản điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt...; phối hợp với các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ tổ chức tập huấn, hướng dẫn người dân cài đặt sử dụng các ví điện tử, mở tài khoản ngân hàng phục vụ thanh toán không dùng tiền mặt trong giao dịch.

Ngành Giáo dục và Đào tạo đã triển khai bổ sung các phần mềm trong hệ sinh thái giáo dục thông minh như: Cài đặt các ứng dụng vnEdu Teacher, vnEdu Connect để hỗ trợ giáo viên, phụ huynh cập nhật thông tin, tương tác giữa nhà trường, gia đình và xã hội;

Ngành Y tế đã triển khai việc sử dụng thẻ căn cước công dân trong khám chữa bệnh thay thế thẻ Bảo hiểm y tế, Bệnh viện Đa khoa huyện cài đặt sử dụng phần mềm quản lý khám chữa bệnh 6.0, góp phần quản lý hoạt động khám chữa bệnh và đảm bảo công bằng cho người dân khi tham gia đăng ký khám chữa bệnh; kết nối hệ thống khám chữa bệnh từ xa với các bệnh viện tuyến Trung ương, triển khai thanh toán phí dịch vụ không dùng tiền mặt, triển khai hóa đơn điện tử, triển khai sổ khám sức khỏe điện tử.

Công an huyện đã triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội đã rà soát, cập nhật, điều chỉnh, bổ sung thông tin về đối tượng hưởng chính sách trợ giúp xã hội vào phần mềm quản lý, nhằm đảm bảo 100% dữ liệu được số hóa; cập nhật bổ sung thông tin trẻ em tại cơ sở vào phần mềm quản lý đảm bảo 100% dữ liệu được số hóa theo chỉ đạo của tỉnh.

PHỤ LỤC 02

Các văn bản về chuyển đổi số được UBND huyện ban hành năm 2022

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /2/2023 của UBND huyện Quảng Xương)

- Kế hoạch số 175/KH-UBND ngày 19/11/2021 về Chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.
- Kế hoạch số 55/KH/HU ngày 23/3/2022 của Huyện ủy Quảng Xương về việc thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.
- Quyết định số 943/QĐ-UBND ngày 08/3/2022 về việc thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số huyện Quảng Xương.
- Quyết định số 1249/QĐ-BCĐ ngày 28/3/2022 của Ban chỉ đạo chuyển đổi số về việc phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ đạo chuyển đổi số huyện Quảng Xương.
- Quyết định số 1373/QĐ-UBND ngày 06/4/2022 của UBND huyện về việc thành lập Ban xây dựng Đề án chuyển đổi số huyện Quảng Xương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.
- Quyết định số 1533/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2022 về việc giao chỉ tiêu chuyển đổi số cho các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.
- Quyết định số 2272/QĐ-UBND ngày 01/6/2022 của UBND huyện về việc thành lập Tổ giúp việc cho Ban chỉ đạo chuyển đổi số huyện Quảng Xương.
- Quyết định số 2535/QĐ-UBND ngày 17/6/2022 của Chủ tịch UBND huyện Quảng Xương về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo chuyển đổi số huyện Quảng Xương.
- Báo cáo số 193/BC-UBND ngày 06/4/2022 Báo cáo kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số Quý I năm 2022.
- Báo cáo số 448/BC-UBND ngày 23/9/2022 về việc báo cáo kết quả thực hiện chuyển đổi số 9 tháng đầu năm 2022, phương hướng nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2022.
- Công văn số 134/UBND-VH&TT ngày 05/01/2022 về việc cung cấp số liệu báo cáo chỉ số chuyển đổi số theo Quyết định số 3716/QĐ-UBND ngày 23/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh.
- Công văn số 25/UBND-VH&TT ngày 06/01/2022 về việc đề xuất nội dung trong việc thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn huyện Quảng Xương.
- Công văn số 428/UBND-VH&TT ngày 22/2/2022 về việc đăng ký các xã chuyển đổi số đến năm 2025 trên địa bàn huyện.

- Công văn số 824/UBND-VH&TT ngày 31/3/2022 về việc đề xuất tổ chức, triển khai sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

- Công văn số 855/UBND-VH&TT ngày 04/4/2022 về việc hướng dẫn hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

- Công văn số 913/UBND-VH&TT ngày 06/4/2022 về việc cung cấp thông tin phiếu khảo sát phục vụ Đề án chuyển đổi số huyện Quảng Xương giai đoạn 2022 - 2025 định hướng đến năm 2030.

- Công văn số 1164/UBND-VH&TT ngày 06/5/2022 về việc thu thập thông tin Nền tảng địa chỉ số theo Kế hoạch số 96/KH-UBND ngày 31/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Công văn số 1191/UBND-VH&TT ngày 09/5/2022 về việc cử cán bộ tham gia Tổ giúp việc Ban chỉ đạo chuyển đổi số huyện Quảng Xương giai đoạn năm 2022 – 2025.

- Công văn số 1374/UBND-VH&TT ngày 24/5/2022 về việc đăng ký cán bộ tham gia Chương trình bồi dưỡng về chuyển đổi số cho lãnh đạo UBND cấp xã.

- Công văn số 2063/UBND-VH&TT ngày 22/7/2022 của UBND huyện Quảng Xương về việc phối hợp với chi nhánh Viettel Thanh Hóa thực hiện một số nhiệm vụ trong chuyển đổi số, nâng cấp, lắp đặt đài truyền thanh thông minh phục vụ công tác tuyên truyền và xây dựng nông thôn mới

- Công văn số 2365/UBND-VH&TT ngày 18/8/2022 của UBND huyện Quảng Xương về việc xây dựng và thực hiện chuyên mục tuyên truyền về chuyển đổi số trên hệ thống truyền thanh cơ sở.

- Công văn số 2643/UBND-VH&TT ngày 12/9/2022 của UBND huyện Quảng Xương về việc tham gia khóa bồi dưỡng về chuyển đổi số dành cho lãnh đạo UBND cấp xã, thị trấn.

- Kế hoạch số 205/KH-UBND ngày 12/9/2022 Tập huấn chuyển đổi số cho Ban chỉ đạo cấp huyện, cấp xã; lãnh đạo, công chức, viên chức các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp; thành viên các Tổ công nghệ số trên địa bàn huyện Quảng Xương năm 2022.

- Công văn số 2887/UBND-VH&TT ngày 29/9/2022 của UBND huyện Quảng Xương về việc tổ chức tuyên truyền về Ngày Chuyển đổi số Quốc gia và các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số trên địa bàn huyện Quảng Xương năm 2022

- Công văn số 3022/UBND-VH&TT ngày 10/10/2022 của UBND huyện Quảng Xương về việc điều chỉnh, bổ sung và hướng dẫn hồ sơ đánh giá mức độ hoàn thành Chuyển đổi số cấp xã thực hiện trong năm 2022.

- Công văn số 3025/UBND-VH&TT ngày 10/10/2022 của UBND huyện Quảng Xương về việc đăng banner sự kiện hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia năm 2022 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Phụ lục 03
Danh mục các dự án, nhiệm vụ thực hiện chuyển đổi số năm 2022

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /2/2023 của UBND huyện
 Quảng Xương)

Đơn vị: triệu đồng

TT	Danh mục dự án, nhiệm vụ	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư
1	Mua sắm trang thiết bị ứng dụng CNTT cho đại biểu HĐND huyện tham gia các phiên họp không giấy tờ	UBND huyện	2.622,121
2	Mở các lớp tập huấn về chuyển đổi số	UBND huyện	211
3	Xây dựng Đề án Chuyển đổi số	UBND huyện	490
4	Chi hoạt động của Trang thông tin điện tử	UBND huyện	70
Tổng			2.203,121